

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2018/HSST

Ngày: 15-6-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Tiến.
- *Các Hội thẩm nhân dân :*
 1. Ông Phan Công Ny
 2. Ông Huỳnh Việt Hưng
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Huỳnh Quốc Sang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Tô Văn Tông- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2018/HSST, ngày 16 tháng 5 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 423/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo :

Bị cáo Trần Minh D (D) sinh năm 1998. Nơi sinh: Cần Thơ.

ĐKTT: 18/80 đường A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: 18/9/6 đường A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Trần Minh V (chết) và bà Ngô Thị Ánh N (sống); Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt ngày 16/12/2017. Có mặt

Bị cáo Nguyễn Văn T sinh năm 1994. Nơi sinh: Cần Thơ.

ĐKTT: Không có. Nơi cư trú: 158/5 đường A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông: Nguyễn Văn N (chết) và bà Tiết Thị Kim S (sống); Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 22/7/2015 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Bị bắt ngày 11/4/2018. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Vũ B, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Trú tại: 53/8 Khu vực 5, phường D, quận E, thành phố Cần Thơ.

2. Bùi Đức H, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: 227B, phường F, quận E, thành phố Cần Thơ.

3. Tiết Thị Kim S, có mặt.

Trú tại: 18/9/6 đường A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 16/12/2017, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Cần Thơ, tiếp nhận tin báo qua số điện thoại trực ban số 02923737413, với nội dung có 02 thanh niên điều khiển xe mô tô biển số 65B1-147.76 đến quán cà phê Hoa Hồng đường F, khu vực 6, phường G, quận C, đang ngồi tại bàn uống cà phê có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Sau khi tiếp nhận tin báo, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Cần Thơ, tiến hành xác minh 02 đối tượng trên là Trần Minh D và Nguyễn Văn T, nên tiến hành khám xét khẩn cấp người, đồ vật, phương tiện đối với D và T. Thu giữ: 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong gói thuốc lá có 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu (thu giữ dưới chân ghế nơi D đang ngồi). Tạm giữ của D: 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model 106.1 đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 400.000 đồng; của T 01 xe mô tô biển số 65B1-147.76. Cùng ngày D bị bắt khẩn cấp theo Lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Cần Thơ, để điều tra làm rõ hành vi nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 52/KL-PC54 ngày 21/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định được niêm phong, có chữ ký ghi tên Trần Minh D, là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,1500 gam.

Ngày 09/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 11/4/2018 thì T bị bắt tạm giam để điều tra.

Quá trình điều tra, D và T khai nhận là bạn bè quen biết nhau, cả 02 đều nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp (ma túy đá). Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2017, D điện thoại cho người tên Nhựt (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá, Nhựt đồng ý và hẹn giao ma túy cho D trước cổng siêu thị Metro.

Sau đó, D điện thoại rủ T hùn tiền mua ma túy sử dụng, T trả lời không có tiền, D nói cho T ứng trước 150.000 đồng thì T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô trên đến nhà D. Khi tới nhà D, T đưa xe cho D điều khiển chở cả hai đến trước cổng siêu thị Metro. Khi đến trước cổng siêu thị Metro, D kêu T đứng đợi, D điều khiển xe mô tô vào khu dân cư Metro gặp Thúy Anh (vợ tên Nhựt) đưa tiền mua ma túy rồi ra ngoài đợi. Sau đó, Nhựt điện thoại cho D kêu đến quán cà phê Hoa Hồng trong khu dân cư đợi giao ma túy. Duy điều khiển xe chở Tiến đi đến quán cà phê Hoa Hồng đường F, khu vực 6, phường G, trên đường đi T có hỏi D đi đâu, D trả lời lại quán cà phê đợi lấy ma túy. Khi đến quán cà phê Hoa Hồng thì D và T vào uống cà phê, lúc này Nhựt điện thoại cho D nói ma túy để ở dưới chân ghế nơi D đang ngồi. D tính tiền uống cà phê, rồi lấy ma túy thì bị bắt giữ cùng tang vật nêu trên. Ngoài ra, D và T còn khai nhận trước đó cả 02 nhiều lần hùn tiền mua ma túy về để sử dụng.

Về vật chứng thu giữ: Thu giữ của T 01 xe mô tô biển số 65B1-147.76. Đối với tiền Việt Nam 400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản cá nhân của D.

Đối với người tên Nhựt và Thúy Anh bán ma túy, D khai không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đủ cơ sở xử lý sau.

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố tại bản cáo trạng số 145/2018/CT-VKS ngày 10-5-2018 cụ thể:

Truy tố bị cáo Trần Minh D, Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Hai bị cáo chỉ xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Kiểm sát viên phân tích đánh giá hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, Truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với hai bị cáo, xử phạt bị cáo Trần Minh D mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Riêng đối với Nguyễn Minh T áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu điện thoại Nokia của bị cáo D, trả lại xe mô tô biển số 65B1-147.76 cho bà Tiết Thị Kim S, trả lại 400.000đồng cho bị cáo D.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Hai bị cáo là bạn bè quen biết nhau và đã cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng nhiều lần. Ngày 16/12/2017 bị cáo Trần Minh D gọi điện thoại cho người tên Nhựt (chưa rõ lai lịch) để hỏi mua 600.000đồng ma túy đá. Sau đó D gọi điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Minh T để cùng chung nhau tiền để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo T sau khi nghe bị cáo D rủ, đồng ý đi cùng D, nhưng T nói là không có tiền để “hùn” mua ma túy, Duy đồng ý cho T góp vào 150.000đồng nhưng cho nợ. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 65B1-147.76 đến nhà D, để cùng D đi mua ma túy. Khi đến nơi T giao xe cho D điều khiển, cả hai đến trước cổng siêu thị Metro, D kêu T đứng đợi, D điều khiển xe vào khu dân cư Metro gặp Thúy Anh đưa tiền mua ma túy và ra ngoài đợi. Sau đó Nhựt điện thoại cho D đến quán cà phê Hồng Hoa trong đường F, khu vực 6, phường G để lấy ma túy. D và T đến quán cà phê ngồi đợi Nhựt giao ma túy về để sử dụng, thì Nhựt điện thoại cho D nói ma túy trong gói thuốc lá Jet dưới chân ghế D ngồi. D tính tiền uống cà phê, lấy ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Tại bản Kết luận giám định số 52/KL-PC54 ngày 21/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định được niêm phong, có chữ ký ghi tên Trần Minh D, là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,1500 gam. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Bị cáo Trần Minh D là người rủ rê bị cáo T, cũng là người trực tiếp gặp Thúy Anh để mua ma túy, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy đã nhiều lần mua ma túy từ Thúy Anh và Nhựt. Mục đích của bị cáo là mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo cũng là người bị bắt quả tang khi đang cầm ma túy trên tay. Bị cáo trong thời gian

điều tra ban đầu đã cố tình khai báo không thành thật để che giấu hành vi phạm tội cho T. Chỉ sau khi Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra khởi tố bị cáo T thì bị cáo mới khai báo hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo Tiến.

Bị cáo Nguyễn Văn T cũng vậy trong thời gian điều tra ban đầu bị cáo khai báo quanh co không thừa nhận việc bị cáo biết D đến siêu thị Metro để mua ma túy, không biết việc ma túy sẽ được giao ở đâu, nhằm trốn tránh hành vi phạm tội. Sau khi bị khởi tố bị cáo mới thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tại bút lục số 116 bị cáo thừa nhận “tôi hỏi D đi đâu thì D nói với tôi là chạy xe vào Metro lấy đồ (ma túy)”. Tại bút lục 121 bị cáo khai nhận “Khi đi trên đường tôi có hỏi D đi đâu thì D nói qua quán cà phê để người ta giao ma túy”. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận D rủ bị cáo đi mua ma túy sau khi D lấy được ma túy tại quán cà phê thì cả hai sẽ cùng nhau sử dụng.

Qua đó cho thấy hai bị cáo thống nhất ý chí cùng nhau đi mua và sử dụng ma túy. Xét hành vi phạm tội của hai bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của hai bị cáo là ngang nhau trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, đã xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo cũng biết rõ, ma túy là chất cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nhưng cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện. Các bị cáo là thanh niên trẻ, có sức khỏe nhưng không lo lao động giúp ích cho xã hội, gia đình, mà lại đi vào con đường nghiện ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra lúc ban đầu các bị cáo còn quanh co, khai báo chưa thành khẩn, tuy nhiên thời gian sau và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án vào năm 2015 bị xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích. Cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, rất xem thường pháp luật là người khó giáo dục cải tạo. Lạm phạm tội này là tái phạm, cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 52/KL-PC54 ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an thành phố Cần Thơ.

Bị cáo D đã dùng điện thoại di động hiệu Nokia Model 106.1, liên hệ với Nhứt để mua ma túy, đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước

Đối với xe mô tô biển số 65B1-147.76, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T có khai nhận, do bị cáo mới chấp hành án xong, không có tiền, nên mẹ bị cáo là bà Tiết Thị Kim S đã cho bị cáo tiền mua chiếc xe. Bị cáo cũng không có giấy tờ tùy thân nên đã nhờ anh Bùi Đức H ký hợp đồng mua bán xe dùm cho bị cáo, hiện nay chưa đăng ký để chuyển quyền chủ sở hữu, anh H cũng xác nhận vấn đề trên. Tại phiên tòa bà S xác định tiền mua xe trên là của bà, do bị cáo không có tiền, không có phương tiện đi làm ăn nên bà đã bỏ tiền ra mua xe cho bị cáo T. Bà đã trả góp hết tiền mua xe, và được bên bán xe giao cho bà giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên. Hoàn cảnh gia đình bà khó khăn, chỉ có chiếc xe là phương tiện duy nhất trong gia đình, do đó bà xin nhận lại xe mô tô. Xét thấy yêu cầu trên có cơ sở, nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại xe mô tô biển số 65B1-147.76 cho bà S, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Trả lại cho bị cáo D tiền Việt Nam 400.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố : Bị cáo Trần Minh D (D), Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy .

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với hai bị cáo.

Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh D (D)** 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 16/12/2017.

Bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 11/4/2018.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 52/KL-PC54 ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an thành phố Cần Thơ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model 106.1 của bị cáo Trần Minh D.

Trả lại cho bà Tiết Thị Kim S 01 xe mô tô hiệu LonCin kiểu dáng Wave màu xanh biển số 65B1-147.76 số máy LF1P52FMH3Y026, không rõ số khung.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh D tiền Việt Nam 400.000 đồng.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Ninh Kiều;
- Công an quận Ninh Kiều;
- Trại tạm giam Công an quận Ninh Kiều;
- Chi cục T.H.A Dân sự, quận Ninh Kiều;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Tiến